

Số: 01/GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 11 tháng 01 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 01/CV-GPMT ngày 09/12/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH thương mại dịch vụ may Quốc Cường về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Cơ sở Xưởng may Quốc Cường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tại Tờ trình số 95/TTr-PTNMT ngày 11/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Chi nhánh Công ty TNHH thương mại dịch vụ may Quốc Cường, địa chỉ tại Ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Xưởng may Quốc Cường” tại Ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Xưởng may Quốc Cường

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 0316972227-001 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 0316972227-001

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công nghiệp may mặc.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô dự án vốn điều lệ của cơ sở là 400.000.000 (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*), căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công xác định Xưởng may Quốc Cường thuộc dự án nhóm C (thuộc điểm d Khoản 4 Điều 8 và Khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14) và căn cứ theo mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ xác định Cơ sở thuộc danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời xác định Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Diện tích xây dựng cho cơ sở Xưởng may Quốc Cường là 488 m² thuộc thửa đất số 55 thuộc tờ bản đồ số 18 tại ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Công suất hoạt động của cơ sở là 300.000 sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1 Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2 Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Chi nhánh Công ty TNHH thương mại dịch vụ may Quốc Cường có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc phát sinh chất thải, tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.


2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 11 tháng 01 năm 2023 đến ngày 11 tháng 01 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Các PCT, CT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Hòa Minh;
- Chi nhánh Công ty TNHH thương mại dịch vụ may Quốc Cường;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thạch Chiên



Phụ lục 1

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các thiết bị phục vụ sản xuất tại cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Vị trí phát sinh tại khu vực hoạt động sản xuất của cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

+ Quy định giờ tăng ca hạn chế làm vào buổi tối tránh việc phát sinh tiếng ồn từ hoạt động sản xuất.

+ Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

+ Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ)

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh CTNH chủ yếu của dự án là bóng đèn huỳnh quang thải, Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại nằm trong danh mục CTNH; Khối lượng ước tính phát sinh khoảng 5 kg/năm. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CTNH phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
18 02 01	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3150	Y42	Đ, ĐS	Rắn	KS

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:
 Khối lượng chất thải rắn thông thường như vải vụn, chỉ, kim may gãy phát sinh khoảng 1.500 kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại cơ sở sẽ được phân loại rác tại nguồn với thành phần bao gồm: các chất có nguồn gốc hữu cơ dễ phân huỷ như rau, hoa quả, thức ăn dư thừa; Vỏ bao bì, gói, hộp đựng đồ ăn, thức uống (nhựa, giấy, kim loại,...) có khối lượng phát sinh trung bình khoảng 31,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa có dán nhãn cảnh báo để chứa chất thải nguy hại phát sinh (CTNH).

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: được xây dựng với mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được trát xi măng, bảo đảm kín khí, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; Phần mái được lợp tole, che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, có biển cảnh báo và bảng thông báo hướng dẫn việc lưu chứa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: chất thải phát sinh được đựng trong các thùng chứa trang bị tại cơ sở.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Đặt tại khu vực sản xuất của cơ sở.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Nền xi măng chống thấm.

- Hợp đồng thu gom chất thải theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác để thu gom rác sinh hoạt hàng ngày.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Đặt gần khu vực hoạt động của cơ sở.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Nền xi măng chống thấm và tránh nước mưa chảy tràn vào.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

✓ Biện pháp phòng ngừa sự cố

- Tuyên truyền rộng rãi ý thức phòng chống các sự cố môi trường, đặc biệt là vấn đề cháy nổ.

Do dây chuyền sản xuất dự án vận hành phần lớn là nguồn điện do đó các biện pháp an toàn về điện cần thực hiện như sau:

- Các thiết bị điện phải tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện, phải có thiết bị bảo vệ khi quá tải, tránh trường hợp sinh nhiệt gây cháy nổ do quá tải.

- Tất cả các máy móc đều phải có dây tiếp đất bảo đảm an toàn, trong trường hợp rò điện của các thiết bị, máy móc.

- Phải thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn điện, hộp cầu dao phải kín, cầu dao phải tiếp điện tốt, nếu không sẽ phát sinh nhiệt và gây cháy nổ.

✓ Biện pháp ứng phó sự cố

- Khi phát hiện sự cố xảy ra, người phát hiện phải hô hào mọi người xung quanh để cùng dập lửa.

- Người gần khu vực cầu dao điện nhanh chóng đến ngắt nguồn điện;

- Di tản mọi người ra khỏi khu vực cháy;

- Thực hiện các biện pháp thông gió;

- Thông báo cho đơn vị cảnh sát chữa cháy, đơn vị y tế gần nhất;

- Nếu có người mắc kẹt phải tổ chức thực hiện giải cứu và đưa người mắc kẹt ra ngoài;

- Người bị kẹt trong khu vực đám cháy phải dùng quần áo bịt kín và thực hiện các biện pháp để di tản ra khỏi khu vực đám cháy;

- Khi người mắc kẹt được đưa ra khỏi đám cháy mà bị ngất, bộ phận y tế cấp cứu bên ngoài hoặc ai đó thực hiện thao tác sơ cứu hà hơi thổi ngạt và đưa người bị thương đi bệnh viện.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá

nhân vi phạm.

Quy định về trang phục, đầu tóc gọn gàng trong khi làm việc và trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;
- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;
- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động;
- ✓ *Biện pháp ứng phó*

Khi sự cố xảy ra tùy theo mức độ của tai nạn mà thực hiện các biện pháp ứng phó khác nhau nhưng về cơ bản qua các bước như sau:

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Thực hiện các biện pháp sơ cứu kịp thời: Các phương pháp sơ cứu khẩn cấp là các biện pháp cấp cứu tạm thời ban đầu nhằm cứu hộ sinh mạng và tránh tai biến khi người lao động bị tai nạn mà chưa có sự chăm sóc của các bác sỹ. Khi xảy ra tai nạn cần phải:

Kiểm tra xem nạn nhân có bị chảy máu, gãy xương, nôn hay không. Kiểm tra xem nạn nhân có còn tỉnh táo, còn thở, mạch còn hay không. Các biện pháp sơ cứu

- Ra máu nhiều:

+ Dùng bông hoặc gạc sạch bịt vết thương

+ Dùng băng để buộc chặt vết thương, chú ý không buộc quá chặt

+ Chú ý nếu sử dụng phương pháp cầm máu trực tiếp không có hiệu quả thì sử dụng nẹp cầm máu.

- Gãy xương:

Trước hết phải điều trị vết thương khi có máu ra cần phải cầm máu, khi có mảnh xương nhô cần khử trùng cho vết thương, để miếng gạc dày, sạch lên vết thương và dùng băng đàn hồi băng cầm máu, tránh dùng dây và băng thường để buộc.

Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu, gọi điện báo cáo cơ sở.

Với các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về tai nạn lao động. Các sự cố, phương án, giải pháp đưa ra hoàn toàn phù hợp./.